

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG B.V.H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc V.V.L - Tự do - N.T.H phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-PT

Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG B.V.H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo T.V.C và V.V.T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

1. Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: **T.V.C**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx/x, ấp T, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm giồng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T.V.T và bà N.T.M; vợ: P.T.D, sinh năm 1992; con: có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 06 tháng tù về “Tội đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Bị cáo có kháng cáo: **V.V.T**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxx/x, ấp T, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm giồng; trình

độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V.V.T và bà M.T.L; vợ: H.T.L.L, sinh năm 1995; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm tù về “Tội đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo B.V.H, T.V.D, V.M.V, V.V.L, L.V.N và N.V.U nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, bà N.T.H, ngụ ấp T, xã T, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí M nên bà N.T.H giao nhà lại cho con rể là B.V.H quản lý, trông coi. Đến khoảng tháng 3 năm 2019, B.V.H đồng ý cho T.V.D và P.K.T sử dụng nhà bà N.T.H để thực hiện việc đánh bạc dưới hình V.V.T đá gà qua mạng Internet được thua bằng tiền. Khi kết thúc tất cả các trận gà trong ngày, nếu thắng thì T.V.D và P.K.T sẽ cho B.V.H từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, nếu thua thì cho từ 100.000 đồng đến dưới 200.000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/3/2019 P.K.T mang theo số tiền 1.340.000 đồng, bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng và kêu T.V.D hùn vào 1.300.000 đồng cho chẵn 2.500.000 đồng để làm nhà cái. T.V.D mang theo số tiền 15.000.000 đồng để sử dụng T.V.D vào việc làm cái đánh bạc và bỏ ra 2.720.000 đồng hùn vào để làm cái cá cược với 11 (mười một) người gồm: T.V.C, N.V.N.T.H, T.V.P, N.V.N, N.V.V, V.V.P, L.V.T, V.V.T, T.V.N, H.V.K và N.V.L. Ngoài ra, trước khi T.V.D và P.K.T thực hiện việc đánh bạc thì T.V.C đã đứng ra làm nhà cái, trực tiếp nhận tiền cá cược 02 (hai) trận gà với số tiền mỗi bên là 400.000 đồng (trận thứ nhất), thu lợi 40.000 đồng và trận thứ hai một bên cược 500.000 đồng, bên còn lại cược 400.000 đồng, kết quả T.V.C thua 50.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng T.V.C sát hình sự Công an huyện Thanh Phú phối hợp với Công an xã T, huyện Thanh Phú bắt quả tang và thu giữ được số tiền 5.750.000 đồng cùng một số đồ vật, tài sản khác dùng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình xác M, xử lý vụ việc trên vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 03 tháng 10 năm 2019, Phòng T.V.C sát hình sự Công an tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an huyện Thanh Phú và Công an xã T, huyện Thanh Phú bắt quả tang 12 (mười hai) đối tượng gồm: T.V.C, V.V.L, V.V.T, V.V.Q, V.V.T, T.M.S, V.V.T,

N.V.U, D.C.T, V.V.P, D.V.M và L.V.N đang thực hiện hành vi dùng điện thoại di động truy cập mạng Internet xem trực tiếp các trận đá gà từ Casino ở Campuchia để đánh bạc bằng hình V.V.T cá cược được thua bằng tiền tại chòi canh giữ tôm công nghiệp của V.V.L ở ấp T, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. L.V.N đứng ra đại diện những người trên ghi sổ tổng hợp số tiền cá cược từng trận gà rồi thông báo cho V.V.L để V.V.L gọi điện thoại cho V.M.V đứng ra bắt độ, với mục đích khi D.M.V có lời sẽ cho tiền V.V.L sử dụng. Tỷ lệ cá cược được hai bên thống nhất nếu D.M.V thắng thì thắng 100%, nếu thua chỉ thua 85% số tiền cược. Đối với các trận gà nếu các đối tượng tại chòi của V.V.L vừa bắt bên gà xanh, vừa bắt bên gà đỏ thì V.V.L sẽ giữ lại số tiền đối ứng bằng nhau để hưởng lợi 15% số tiền cược sau khi chung cho bên thắng với tỷ lệ cá cược như trên và chuyển cho D.M.V số tiền chênh lệch còn lại để D.M.V bắt cược. Tổng cộng các đối tượng thực hiện việc cá cược là 11 (mười một) trận gà đã có kết quả, đến trận thứ 12 (mười hai) chưa thống nhất số tiền thì bị bắt quả tang. Riêng V.V.T, V.V.P không tham gia cá cược. Cụ thể như sau:

- Trận thứ nhất, gồm: L.V.N 1.000.000 đồng, M 500.000 đồng, L 500.000 đồng bắt bên gà xanh, tổng cộng 2.000.000 đồng. Kết quả thua D.M.V 2.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận gà này là 3.700.000 đồng.

- Trận thứ hai, gồm: L.V.N 1.000.000 đồng, M 500.000 đồng, L 500.000 đồng, S 500.000 đồng bắt bên gà đỏ, tổng cộng 2.500.000 đồng. Kết quả thắng D.M.V 2.125.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận gà này là 4.625.000 đồng.

- Trận thứ ba, gồm: L.V.N 1.000.000 đồng, M 500.000 đồng, L 500.000 đồng, S 500.000 đồng, Q 500.000 đồng, C 500.000 đồng, N.V.U 500.000 đồng bắt bên gà xanh, tổng cộng 4.000.000 đồng. Kết quả thắng D.M.V 3.400.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận gà này là 7.400.000 đồng.

- Trận thứ tư, gồm: L.V.N 1.000.000 đồng, M 500.000 đồng, L 500.000 đồng, S 1.000.000 đồng, Q 500.000 đồng, T.V.C 500.000 đồng, N.V.U 500.000 đồng bắt bên gà xanh, tổng cộng 4.500.000 đồng. Kết quả thua D.M.V 4.500.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận gà này là 8.325.000 đồng.

- Trận thứ năm, gồm: L.V.N 2.000.000 đồng, M 500.000 đồng, S 500.000 đồng, T.V.C 500.000 đồng, V.V.T 500.000 đồng, T 500.000 đồng bắt bên gà xanh, tổng cộng 4.500.000 đồng. Kết quả thắng D.M.V 3.825.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận gà này là 8.325.000 đồng.

- Trận thứ sáu, gồm: L.V.N 2.000.000 đồng, M 500.000 đồng, T.V.C 500.000 đồng, N.V.U 500.000 đồng, V.V.T 500.000 đồng, T 500.000 đồng, bắt bên gà đỏ, tổng cộng 4.500.000 đồng. Kết quả thua D.M.V 4.500.000 đồng. Tổng số tiền

dùng vào việc đánh bạc của trận gà này là 8.325.000 đồng.

- Trận thứ bảy, gồm: L.V.N 1.000.000 đồng, T.V.C 500.000 đồng, N.V.U 500.000 đồng, T 1.000.000 đồng bắt bên gà đỏ, tổng cộng 3.000.000 đồng. Kết quả B.V.H. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận gà này là 5.550.000 đồng.

- Trận thứ tám, gồm: M 500.000 đồng, S 500.000 đồng, T.V.C 500.000 đồng, N.V.U 500.000 đồng, T 1.000.000 đồng bắt bên gà xanh, tổng cộng 3.000.000 đồng. Riêng L.V.N bắt bên gà đỏ 1.000.000 đồng nên V.V.L giữ lại số tiền 1.000.000 đồng bên phía gà xanh để đối ứng và chuyển cho D.M.V 2.000.000 đồng bên gà xanh. Kết quả gà xanh thắng, gà đỏ thua. V.V.L hưởng lợi 150.000 đồng; D.M.V thua 1.700.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc giữa V.V.L và V.M.V trong trận gà này là 3.700.000 đồng.

- Trận thứ chín, gồm: L.V.N 1.500.000 đồng, S 1.000.000 đồng, M 500.000 đồng, T.V.C 500.000 đồng, Q 1.000.000 đồng, N.V.U 500.000 đồng, T 1.000.000 đồng bắt bên gà đỏ, tổng cộng 6.000.000 đồng. Kết quả thua D.M.V 6.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận gà này là 11.100.000 đồng.

- Trận thứ mười, gồm: L.V.N 1.000.000 đồng, S 500.000 đồng, N.V.U 1.000.000 đồng, M 500.000 đồng, T 1.000.000 đồng bắt bên gà xanh, tổng cộng 4.000.000 đồng. Riêng T.V.C 500.000 đồng, Tâm 1.000.000 đồng bắt bên gà đỏ, tổng cộng 1.500.000 đồng nên V.V.L giữ lại số tiền 1.500.000 đồng bên phía gà xanh để đối ứng và chuyển cho D.M.V 2.500.000 đồng bên gà xanh. Kết quả gà xanh thắng, gà đỏ thua; V.V.L hưởng lợi 225.000 đồng, D.M.V thua 2.125.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc giữa V.V.L và V.M.V trong trận gà này là 4.625.000 đồng.

- Trận thứ mười một, gồm: L.V.N 1.000.000 đồng, S 500.000 đồng, M 500.000 đồng, T.V.C 1.000.000 đồng, Q 1.000.000 đồng, V.V.T 500.000 đồng bắt bên gà xanh, tổng cộng 4.500.000 đồng. Riêng Tâm bắt bên gà đỏ 1.000.000 đồng nên V.V.L giữ lại số tiền 1.000.000 đồng bên gà xanh để đối ứng và chuyển cho D.M.V 3.500.000 đồng bên gà xanh. Kết quả gà đỏ thắng, gà xanh thua; V.V.L hưởng lợi 150.000 đồng, D.M.V thắng 3.500.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc giữa V.V.L và V.M.V trong trận gà này là 6.475.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo T.V.C và V.V.T phạm “Tội đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.V.C 09 (chín) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019. Xử phạt bị cáo T.V.C 01 (một) năm 03 (ba) tháng

tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V.V.T 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019. Xử phạt bị cáo V.V.T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐ-VKS-P7 ngày 03/9/2020 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HSST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre về phần trách nhiệm hình sự và hình phạt. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: không xem xét trách nhiệm hình sự đối với lần đánh bạc xảy ra ngày 28/3/2019 và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.V.C.

- Ngày 19/8/2020, bị cáo V.V.T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 20/8/2020, bị cáo T.V.C kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐ-VKS-P7 ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre và đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Xét thấy bị cáo T.V.C có 01 tiền án theo Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 xử phạt bị cáo 06 tháng tù về “Tội đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm; đến ngày 28/3/2019 bị cáo T.V.C lại tiếp tục đánh bạc bị bắt quả tang và bị khởi tố vụ án số: 68 ngày 12/11/2019 và khởi tố bị can số: 80 ngày 12/11/2019 về “Tội đánh bạc”; đến ngày 03/10/2019 bị cáo T.V.C tiếp tục đánh bạc nên tiếp tục bị khởi tố bị can số: 05 ngày 08/01/2020 và ra Quyết định nhập vụ án số: 01 ngày 20/01/2020. Xét hành vi phạm tội của bị cáo T.V.C vào ngày 28/3/2019 còn nằm trong thời hạn kháng cáo, kháng nghị của Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 quy định tại Điều 343 của Bộ

luật Tổ tụng hình sự quy định hiệu lực của Bản án, Quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị; bị cáo tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng và Bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên hành vi của bị cáo chưa cấu thành tội phạm, cho nên trong giai đoạn phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử hủy phần trách nhiệm hình sự và đình chỉ vụ án đối với hành vi đánh bạc của bị cáo T.V.C vào ngày 28/3/2019, tiếp tục xử lý hành vi phạm tội của bị cáo T.V.C vào ngày 03/10/2019 và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Đối với các bị cáo B.V.H, T.V.D, Võ Văn D.M.V, Võ M.V.V.L, L.V.N và N.V.U với mức án mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, nếu hủy toàn bộ Bản án số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 để xét xử lại thì mức án cũng không thay đổi, cho nên không cần thiết phải hủy toàn bộ Bản án mà chỉ cần hủy phần trách nhiệm hình sự của bị cáo T.V.C đồng thời xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.V.C. Đối với bị cáo V.V.T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐ-VKS-P7 ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T.V.C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.V.C từ 06 tháng đến 08 tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019. Buộc bị cáo T.V.C phải chấp hành hình phạt từ 12 tháng đến 14 tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V.V.T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V.V.T 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019. Buộc bị cáo V.V.T phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo và Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo, kháng nghị phù hợp với quy định tại Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/3/2019, B.V.H đã cho T.V.D và P.K.T sử dụng nhà của bà N.T.H (mẹ vợ của B.V.H) ở ấp T, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre do B.V.H quản lý, trông coi để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình V.V.T đá gà qua mạng Internet được thua bằng tiền nhằm hưởng lợi từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày. P.K.T mang theo số tiền 1.340.000 đồng và bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng rồi kêu T.V.D hùn vào số tiền 1.300.000 đồng cho chẵn số tiền 2.500.000 đồng để làm nhà cái. T.V.D mang theo số tiền 15.000.000 đồng để sử dụng vào việc làm cái đánh bạc và bỏ ra 2.720.000 đồng hùn vào để làm cái cá cược với 11 người gồm: T.V.C, N.V.N.T.H, T.V.P, N.V.N, N.V.V, V.V.P, L.V.T, V.V.T, T.V.N, H.V.K và N.V.L thì bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 5.750.000 đồng (gồm tiền vốn của T.V.D và P.K.T bỏ ra là 3.920.000 đồng và tiền thắng cược là 1.830.000 đồng). Ngoài ra; trước khi T.V.D và P.K.T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thì T.V.C đã đứng ra làm nhà cái trực tiếp nhận tiền cá cược 02 trận gà; trận thứ nhất nhận tiền mỗi bên là 400.000 đồng, thu lợi 40.000 đồng; trận thứ hai một bên cược 500.000 đồng, bên còn lại cược 400.000 đồng, kết quả T.V.C thua 50.000 đồng;

Đồng thời, ngày 03/10/2019, tại chòi giữ tôm của V.V.L ở ấp T, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; T.V.C, V.V.T, V.V.Q, V.V.T, T.M.S, N.V.U, Đ.V.M, Đ.C.T, L.V.N và Bùi Văn L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình

V.V.T đá gà qua mạng Internet với V.M.V. Trong đó: L.V.N là người trực tiếp tham gia cá cược, đồng thời trực tiếp ghi sổ số tiền của những người tham gia cá cược tại đây, sau đó tổng hợp lại và thông báo cho V.V.L biết tổng số tiền của từng trận để V.V.L liên hệ cá độ với V.M.V. Tổng cộng các đối tượng thực hiện việc cá cược là 11 trận gà đã có kết quả, trong đó có 07 trận gà có tổng số tiền cá cược trên 5.000.000 đồng. Đối với T.V.C đã tham gia 09 trận gà nhưng mỗi trận gà đều dưới số tiền 5.000.000 đồng, V.V.T tham gia 03 trận gà nhưng mỗi trận gà đều dưới số tiền 5.000.000 đồng; T.V.C và V.V.T đều đang chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Với ý V.V.T, hành vi, số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép và nhân thân của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo T.V.C, V.V.T phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐ-VKS-P7 ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đề nghị không xem xét trách nhiệm hình sự đối với lần đánh bạc xảy ra ngày 28/3/2019 và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.V.C, thấy rằng: Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo T.V.C 06 tháng tù về “Tội đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019. Đến ngày 28/3/2019, T.V.C lại thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với số tiền dưới 5.000.000 đồng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; cũng tại thời điểm này Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre còn trong thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp theo quy định tại Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự và chưa có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 343 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng Cơ quan T.V.C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú lại xác định T.V.C là người đã bị kết án về tội đánh bạc để ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 68 ngày 12/11/2019 và khởi tố bị can theo Quyết định khởi tố bị can số: 80 ngày 12/11/2019 đối với T.V.C về “Tội đánh bạc; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã ra Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can số: 78/QĐ-VKS ngày 13/11/2019 phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can số: 80 ngày 12/11/2019 của Cơ quan T.V.C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú. Đến ngày 03/10/2019, bị cáo T.V.C tiếp tục đánh bạc trái phép nên tiếp tục bị Cơ quan T.V.C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú ra Quyết định khởi tố bị can số: 05 ngày 08/01/2020 và ra Quyết định nhập vụ án số: 01 ngày 20/01/2020; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú ra Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can số: 05/QĐ-VKS ngày 14/01/2020 phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can số: 05 ngày 08/01/2020 của

Cơ quan T.V.C sát điều tra Công an huyện Thanh Phú và đã ra Quyết định truy tố đối với bị cáo T.V.C về “Tội đánh bạc” theo Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 12/6/2020 trong đó có căn cứ vào Quyết định khởi tố bị can số: 80 ngày 12/11/2019 của Cơ quan T.V.C sát điều tra Công an huyện Thanh Phú; Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú đã kết án bị cáo T.V.C về “Tội đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HSST ngày 06/8/2020 trong đó có hành vi đánh bạc xảy ra vào ngày 28/3/2019. Xét thấy các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo T.V.C phạm “Tội đánh bạc” đối với hành vi đánh bạc xảy ra vào ngày 03/10/2019 là có căn cứ pháp luật, nhưng quy kết bị cáo T.V.C phạm “Tội đánh bạc” đối với hành vi đánh bạc xảy ra vào ngày 28/3/2019 là chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, cần hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HSST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú đối với hành vi đánh bạc của T.V.C xảy ra vào ngày 28/3/2019; đình chỉ vụ án đối với Quyết định khởi tố bị can số: 80 ngày 12/11/2019 của Cơ quan T.V.C sát điều tra Công an huyện Thanh Phú về hành vi đánh bạc của T.V.C xảy ra vào ngày 28/3/2019. Do bị cáo T.V.C được giảm bớt trách nhiệm hình sự nên có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.V.C. Vì vậy, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐ-VKS-P7 ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo T.V.C và V.V.T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo T.V.C có ông ngoại là người có công với đất nước được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo T.V.C 09 tháng tù và bị cáo V.V.T 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị kết án về “Tội đánh bạc” đang chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đang trong thời gian thử thách lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình V.V.T đá gà qua mạng Internet được thua bằng tiền, điều đó chứng tỏ các bị cáo có ý V.V.T xem thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, vì

động cơ tư lợi, mục đích thu lợi bất chính, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo đã có 01 tiền án về “Tội đánh bạc” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù không cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ pháp luật, vì vậy kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Mặt khác, đối với bị cáo V.V.T tại phiên tòa phúc thẩm trình bày có thêm con nhỏ sinh năm 2020, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V.V.T 06 tháng tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo V.V.T có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo V.V.T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Đối với bị cáo T.V.C, do cấp phúc thẩm xác định bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm của “Tội đánh bạc” theo Quyết định khởi tố bị can số: 80 ngày 12/11/2019; Bản Kết luận điều tra số: 26 ngày 13/5/2020 của Cơ quan T.V.C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú; Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 12/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú và Bản án số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đối với hành vi đánh bạc xảy ra vào ngày 28/3/2019, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.V.C là có căn cứ pháp luật.

[5] Các bị cáo T.V.C và V.V.T đang chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đang trong thời gian thử thách lại phạm tội mới và bị kết án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Vì vậy mức hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 phải được cộng với mức hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án và

không cho hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

Bị cáo T.V.C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Bị cáo V.V.T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 04/QĐ-VKS-P7 ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đối với hành vi vi phạm xảy ra vào ngày 28/3/2019 đối với T.V.C. Đình chỉ vụ án đối với Quyết định khởi tố bị can số: 80 ngày 12/11/2019 của Cơ quan T.V.C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre về hành vi đánh bạc xảy ra ngày 28/3/2019 đối với T.V.C;

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.V.C; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo T.V.C phạm “Tội đánh bạc” theo Quyết định khởi tố bị can số: 05 ngày 08/01/2020 của Cơ quan T.V.C sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đối với hành vi đánh bạc xảy ra ngày 03/10/2019;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.V.C 07 (bảy) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo T.V.C phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[3] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V.V.T; giữ nguyên Bản án

hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo V.V.T;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V.V.T 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”;

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số: 04/2019/HS-ST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo V.V.T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[4] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo T.V.C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo V.V.T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú (6b);
- VKSND huyện Thanh Phú (1b);
- Công an huyện Thanh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú (1b);
- UBND xã T, huyện Thanh Phú (1b);
- Các bị cáo tại ngoại (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông